TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 4 - 2023
"*V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạn.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 795/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về việc*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 21/02/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Mạnh H – sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A Liên gia B, tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/02/2023).

*** Bị đơn:** Bà Võ Thị T – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số A Liên gia B, tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H trình bày*:

Tôi và cô Võ Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2014.

Quá trình chung sống chúng tôi có một con chung là Võ Thanh V – sinh năm 2015.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc vì gia đình gặp nhiều sự cố không đáng có, vợ chồng chúng tôi đã không còn tiếng nói chung trong cuộc sống và tình cảm. Nay vợ chồng chúng tôi đã ly thân hơn 2 năm nhưng vẫn không thể quay lại được. Vậy mong quý tòa giải quyết ly hôn cho vợ chồng chúng tôi.

Về con chung: Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Thanh V cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn bà Võ Thị T trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng bà Võ Thị T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

3. *Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:*

Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Mạnh H có thường trú tại Số A Liên gia B, tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Võ Thị T phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Nay ông H làm đơn xin ly hôn bà Võ Thị T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Võ Thanh V – sinh năm 2015. Hiện nay cháu đang sống với ông bà tại địa phương.

Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

4. *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Mạnh H và bà Võ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 27/10/2014 tại Ủy ban Nhân dân phường K, thành phố B, thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc nhưng sau phát

sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Nay ông H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Thanh V – sinh năm 2015 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Võ Thị T, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Võ Thị T vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Mạnh H, bà Võ Thị T là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Võ Thị T đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 27/10/2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, nên giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Võ Thị T xảy ra mâu thuẫn. Ông Nguyễn Mạnh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Võ Thị T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Nguyễn Mạnh H và bà Võ Thị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Võ Thị T có một con chung là cháu Nguyễn Võ Thanh V – Sinh ngày 18/11/2015. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu Nguyễn Võ Thanh V đang sống cùng với ông Nguyễn Mạnh H. Ông Nguyễn Mạnh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành và cháu V cũng có nguyện vọng được ở với ông H. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, cần giao con chung cháu Nguyễn Võ Thanh V cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn với bà Võ Thị T.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Võ Thanh V – Sinh ngày 18/11/2015 cho ông Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Bà Võ Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Mạnh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0021259 ngày 07 tháng 9 năm 2022.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND P. K, TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trương Thị Đông